

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác dân số trên địa bàn xã Lợi Bác năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 12/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Lợi Bác xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác dân số trên địa bàn xã năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Tăng tỷ lệ sinh so với năm 2025, phấn đấu đạt mức sinh thay thế và duy trì hợp lý, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, chú trọng giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, nâng cao chất lượng dân số và đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

- Tỷ suất sinh thô (CBR): tăng 0,05 so với năm 2025.
- Giảm tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh: 0,2 điểm % so với năm 2025.
- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh: 58%.
- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh: 58%.
- Số người mới thực hiện biện pháp tránh thai hiện đại trong năm: 431 người.
- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: 61%.
- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm: 98%.

(Chi tiết theo phụ lục 01 và phụ lục 02).

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong thực hiện công tác dân số. Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi là Nghị quyết số 21-NQ/TW); Luật Dân số ngày 10/12/2025; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

2. Hoàn thiện chính sách, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Xây dựng Kế hoạch số 80/KH-UBND của UBND xã về triển khai thi hành Luật Dân số trên địa bàn xã Lợi Bắc.

- Xây dựng Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 21/01/2026 của UBND xã về việc thực hiện Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã Lợi Bắc năm 2026.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2026 - 2035 (sau khi có hướng dẫn của Sở Y tế).

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực truyền thông dân số đến năm 2030 (sau khi có hướng dẫn của Sở Y tế).

3. Công tác phối hợp liên ngành

Trạm Y tế là cơ quan thường trực, tham mưu Ban Chỉ đạo Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân xã (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) triển khai các hoạt động phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác dân số năm 2026, gồm: truyền thông, giáo dục; thống kê, tổng hợp; triển khai thực hiện công tác dân số. Đồng thời tham mưu đưa các chỉ tiêu về công tác dân số và lồng ghép nội dung truyền thông về dân số và phát triển phù hợp với đặc thù của đơn vị góp phần tạo sự đồng thuận của các cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện chính sách dân số.

4. Công tác tổ chức, đào tạo cán bộ dân số

Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số cấp xã, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính. Triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm nhiệm công tác gia đình và trẻ em, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời khuyến khích sự tham gia tích cực, tự nguyện của cộng đồng trong thực hiện công tác dân số.

Cử cán bộ dân số tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn do Sở y tế tổ chức. Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cộng tác viên dân số, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

5. Triển khai các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

5.1. Chương trình điều chỉnh mức sinh

Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền, cung cấp thông tin pháp luật của Nhà nước về duy trì mức sinh thay thế; đồng thời tuyên truyền quy định không xem xét xử lý đối với trường hợp sinh con thứ ba trở lên theo Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW, ngày 20/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW, ngày 22/11/2022 về thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Đẩy mạnh vận động mỗi cặp vợ chồng, cá nhân sinh con và nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.

Bảo đảm cung cấp PTTT miễn phí cho người dân có nhu cầu sử dụng đang cư trú trên địa bàn; bao gồm các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, người đơn thân, vị thành niên, thanh niên và người tạm trú là cán bộ, công nhân, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn. Dự kiến nguồn PTTT cấp miễn phí theo quy định gồm:

+ Nguồn PTTT từ tỉnh: Đề nghị cộng tác viên các thôn chủ động rà soát đối tượng và nhu cầu sử dụng (thuốc cấy tránh thai, thuốc tiêm tránh thai, viên uống tránh thai, bao cao su) để dự trữ cấp cho các đối tượng theo Chương trình điều chỉnh mức sinh.

+ Đối với thuốc cấy tránh thai: Phối hợp Sở y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cấy cho các đối tượng (nếu có) theo quy định.

+ Các PTTT khác (thuốc tiêm tránh thai, viên uống tránh thai, bao cao su) dự trữ theo hướng dẫn, quy định của cấp trên.

Triển khai các hoạt động can thiệp phòng, tránh vô sinh tại cộng đồng; tiếp tục đẩy mạnh tư vấn, tuyên truyền kiến thức và kỹ năng dự phòng vô sinh cho vị thành niên, thanh niên.

Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với phụ nữ sinh con theo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức hướng dẫn thi hành Luật dân số khi được ban hành và theo hướng dẫn của UBND tỉnh.

5.2. Truyền thông dân số

Tập trung tuyên truyền Luật Dân số; các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương; các Chương trình, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Trung ương; Nghị quyết của HĐND tỉnh, xã; Kế hoạch của UBND tỉnh, xã về công tác dân số.

Tăng cường công tác truyền thông về dân số và phát triển; thường xuyên đăng tải thông tin; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; tổ chức giao lưu, tọa đàm; phát hành các ấn phẩm truyền thông như trang tin, bản tin chuyên đề về công tác dân số.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng 65 năm Ngày truyền thống công tác dân số Việt Nam (26/12); phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai một số hoạt động truyền thông trọng điểm trong năm 2026.

Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện, ngày kỷ niệm như: Ngày Thalassemia thế giới (08/5); Ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10); Ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái (25/11); Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10); Tháng hành động quốc gia về Dân số (tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

Triển khai truyền thông đa dạng, đồng bộ trên các phương tiện truyền thông đại chúng và nền tảng số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông, tăng cường kết nối và lan tỏa thông tin qua các mạng xã hội như Facebook, Zalo, YouTube, TikTok.

Tăng cường truyền thông, vận động các cặp vợ chồng, cá nhân sinh đủ hai con, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; thích ứng với già hóa dân số; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh, góp phần nâng cao chất lượng dân số. Nội dung truyền thông cần phù hợp với từng nhóm đối tượng như người chưa thành niên, thanh niên; người trong độ tuổi sinh đẻ; người cao tuổi; người dân tộc thiểu số. Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ công tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản khi đến thăm hộ gia đình.

Xây dựng, nhân bản các sản phẩm truyền thông; tổ chức in ấn, lắp đặt pano, khẩu hiệu phục vụ công tác truyền thông tại địa phương. Cử cán bộ dân số tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông; cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho đội ngũ làm công tác truyền thông xã, đặc biệt là công tác viên dân số và nhân viên y tế thôn bản.

5.3. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD trên địa bàn xã Lợi Bắc năm 2026

Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát công tác viên dân số về tuyên truyền, tư vấn và cung cấp biện pháp tránh thai tại cộng đồng thông qua phiếu giám sát.

Tham gia tập huấn kỹ thuật dịch vụ KHHGD; tư vấn KHHGD và các biện pháp tránh thai; nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ KHHGD phi lâm sàng, bảo đảm duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ tại cơ sở.

Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thường xuyên; phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thân thiện cho vị thành niên, thanh niên.

Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ KHHGD như: hỗ trợ sinh sản; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp giám phá thai ở vị thành niên, thanh niên.

5.4. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; lồng ghép nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể.

Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao hiệu lực thực thi các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; tăng cường thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

Rà soát tình hình số liệu chênh lệch nam nữ, số nam nữ chưa kết hôn tại các thôn, xây dựng kế hoạch truyền thông về hậu quả của việc mất cân bằng giới tính khi sinh đối với sự phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

Tập trung nguồn lực, tạo chuyển biến rõ nét tại các thôn có tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh cao; đẩy mạnh triển khai chiến dịch truyền thông, thực

hiện các chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng nhằm nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

5.5. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh

Xây dựng hướng dẫn triển khai các hoạt động sàng lọc trước sinh và sơ sinh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ sở y tế sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện sàng lọc đầy đủ các gói dịch vụ cơ bản, gồm sàng lọc trước sinh (04 bệnh) và sàng lọc sơ sinh (05 bệnh) theo Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn, tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; Thông tư số 30/2019/TT-BYT ngày 03/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BYT; Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh và các quy định hiện hành.

Tổ chức lồng ghép hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vào các hoạt động của địa phương.

5.6. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; cung cấp kiến thức, kỹ năng, tư vấn, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; duy trì hoạt động của 02 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi; duy trì, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung vận động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi với chương trình, dự án về xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác có liên quan.

Phối hợp tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi; lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi.

Xây dựng và phát triển các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại nhà và tại cộng đồng từng bước xã hội hóa hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...).

5.7. Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số

Tiếp tục triển khai công tác thu thập, cập nhật thông tin vào sổ A0 và Kho dữ liệu chuyên ngành dân số; tổng hợp, phân tích và lập báo cáo thống kê chuyên ngành dân số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Rà soát, đối chiếu dữ liệu trong Kho dữ liệu chuyên ngành dân số; tăng cường kiểm tra, giám sát, thẩm định thông tin, số liệu chuyên ngành.

Thực hiện khai thác thông tin, số liệu; từng bước hiện đại hóa Kho dữ liệu chuyên ngành dân số; tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (MIS) cho cán bộ dân số xã và cộng tác viên dân số.

5.8. Chương trình mục tiêu quốc gia

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 – 2035; giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 theo hướng dẫn của Sở Y tế.

6. Công tác kiểm tra, giám sát

Ban Chỉ đạo xã phối hợp tổ chức giám sát việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm tại cơ sở; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW. Ban Chỉ đạo xã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình triển khai công tác dân số trên địa bàn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách Nhà nước; nguồn kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu, Đề án có liên quan. Nguồn từ Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 – 2035 và các nguồn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa- xã hội

Tham mưu UBND xã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo: tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW; Luật Dân số ngày 10/12/2025; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/07/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 26/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 247-KH/TU, ngày 23/6/2025 thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

Tăng cường các hoạt động, hướng dẫn lồng ghép nội dung công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình; công tác quản lý việc xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước của cộng đồng; các hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Hướng dẫn triển khai các quy định về thực hiện chính sách dân số trong việc bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” tại khu dân cư.

Phối hợp, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền về công tác bình đẳng giới; tiếp tục hướng dẫn, triển khai thực hiện các chính sách, chương trình liên quan đến an sinh xã hội thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng; trong đó chú trọng thực hiện các chính sách đối với người cao tuổi và trẻ em.

Phối hợp, chỉ đạo trạm Y tế và các cơ quan liên quan trong việc rà soát, tổng hợp và cung cấp số liệu thống kê về dân số trên địa bàn xã báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Trạm Y tế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này đề nghị trạm y tế xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động dân số, bảo đảm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch do tỉnh và Sở y tế giao.

Tổ chức truyền thông thực hiện các Chương trình, đề án về công tác dân số, đảm bảo các nội dung kế hoạch hoạt động về công tác dân số được triển khai đồng bộ, kết hợp với công tác khám chữa bệnh tại đơn vị.

Lồng ghép tuyên truyền về công tác dân số trong các hoạt động của trạm y tế và lồng ghép trong các buổi họp thôn.

Hướng dẫn cộng tác viên dân số thực hiện chức trách nhiệm vụ giao, đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch được triển khai đến tất cả các đối tượng.

3. Các trường học trên địa bàn

Đưa nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy chính khóa và ngoại khóa tại các trường THCS. Tăng cường giáo dục thể chất với các môn thể thao phù hợp, kết hợp chăm sóc dinh dưỡng nhằm phát triển tâm vóc, thể lực cho học sinh.

4. Trung tâm Dịch vụ công ích xã

Phối hợp với trạm Y tế tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công tác dân số của xã, xây dựng phóng sự, đưa tin các hoạt động về dân số của xã; xây dựng chuyên mục “Dân số và phát triển” với các nội dung về sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh...

Đưa các tin, bài phản ánh kịp thời về các hoạt động của công tác dân số trong năm và tuyên truyền về các nội dung chuyên đề trong công tác dân số; các sự kiện nhân kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới, Tháng hành động quốc gia về dân số, ngày Dân số Việt Nam 26/12...

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã

Tuyên truyền chủ trương, chính sách liên quan đến đời sống dân sinh, dân chủ của người dân trong đó có nội dung chính sách dân số. Đưa nội dung thực hiện chính sách dân số vào chương trình vận động thực hiện “Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”. Tuyên truyền về mất cân bằng giới tính khi sinh, không kết hôn muộn, không sinh con muộn, sinh đủ 2 con, thực hiện các chương trình sàng lọc trước sinh, sơ sinh nâng cao chất lượng dân số, tập trung tuyên truyền đến đồng bào dân tộc, người có uy tín trong các dân tộc thiểu số.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch, 3 an” thực hiện tốt chính sách dân số. Nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội nhằm thực hiện bình đẳng giới, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Vận động phụ nữ tham gia các hoạt động về chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS)/KHHGD, phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán điều trị một số bệnh, tật trước sinh; các bà mẹ cho trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

Vận động thanh niên thực hiện chính sách dân số trong tình hình mới, tham gia tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, trang bị kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên. Tạo phong trào trong thanh niên thường xuyên tập luyện thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc.

Tuyên truyền về chính sách dân số trong tình hình mới tới các đoàn viên công đoàn cơ quan, đơn vị liên quan, tập trung tuyên truyền về các nội dung: chính sách dân số, chăm sóc SKSS, KHHGD, các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác dân số trên địa bàn xã năm 2026 đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã; yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Trung tâm dịch vụ công ích xã;
- Trạm y tế xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH(LVT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Chu Mạnh Dũng